

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **112/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/4/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Doãn Đức

2. Ông Trang Văn Hai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017, tại Hội trường 04 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2666/2016/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2017/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Long Khánh 2, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Thanh Y**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Long Khánh 2, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Chị X có mặt, anh Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày: Năm 1999, chị cùng anh Hồ Thanh Y tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Ngày 11/10/1999, UBND xã Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, quyển số 01/1999 cho vợ chồng anh chị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh

Hồ Thanh Y không quan tâm chăm lo cho đến gia đình, thường xuyên say sấn bỏ mặc vợ con, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai có trách nhiệm gì với nhau. Việc vợ chồng mâu thuẫn gia đình hai bên có biết và đã giàn xếp và tạo điều kiện để đoàn tụ nhưng kết quả không thành. Nay chị X xác định không còn tình cảm với anh Y, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Y có 02 con chung là Hồ Minh Nhựt, sinh ngày 15/5/2000 và Hồ Minh Như, sinh ngày 22/4/2004. Đối với con chung khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hồ Minh Nhựt và Hồ Minh Như. Chị yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/02cháu/tháng. Tuy nhiên, theo bản tự khai ngày 16/01/2017 và tại phiên tòa chị X xác định chị không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung của vợ chồng là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên anh Hồ Thanh Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của anh Y về việc giải quyết vụ án

Cháu Hồ Minh Nhựt, sinh ngày 15/5/2000 và cháu Hồ Minh Như, sinh ngày 22/4/2004 có nguyện vọng được mẹ ruột là chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, khi chị X và anh Y ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:
 - Nguyên đơn chị Lê Thị X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Thanh Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Lê Thị X là nguyên đơn, anh Hồ Thanh Y là bị đơn trong vụ án

- Chị Lê Thị X và anh Hồ Thanh Y có sổ hộ khẩu tại ấp Long Khánh 2, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Bị đơn anh Hồ Thanh Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Y.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Hồ Thanh Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, quyển số 01/1999, ngày 11/10/1999 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị X xác định chị không còn tình cảm với anh Y, do anh Y nghiện rượu không lo chăm sóc gia đình, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai có trách nhiệm gì với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị X cương quyết ly hôn với anh Y. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị X và anh Y đã phát sinh mâu thuẫn thể hiện bằng việc tháng 11 năm 2016 chị đã có đơn xin ly hôn với anh Y đến Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, sau đó chị X đã rút đơn nên được Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án để tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Y không đến Tòa án làm việc không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy anh Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Y có 02 con chung là Hồ Minh Nhật, sinh ngày 15/5/2000 và Hồ Minh Như, sinh ngày 22/4/2004. Đối với con chung khi ly hôn chị X thay đổi yêu cầu khởi kiện so với ban đầu, nay chị chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hồ Minh Nhật và Hồ Minh Như, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu này của chị X là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ hiện nay chị X là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu Nhật và cháu Như có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Việc giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Như và cháu Nhật. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung khi ly hôn chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị X xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Pháp lệnh 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị X đối với bị đơn anh Hồ Thanh Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Chị Lê Thị X, sinh năm 1977 được ly hôn với anh Hồ Thanh Y, sinh năm 1977.

Giao con chung là Hồ Minh Nhựt, sinh ngày 15/5/2000 và Hồ Minh Như, sinh ngày 22/4/2004 cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Thanh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Thanh Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003172 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Chị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, anh Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND X. Tam Phước;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Nhựt